

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chiến lược phát triển các lĩnh vực thuộc Trường Đại học Y
Dược Cần Thơ giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2045**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

*Căn cứ Quyết định 184/2002/QĐ-TTg ngày 25/12/2002 của Thủ tướng
chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;*

*Căn cứ Quyết định số 1020/QĐ-ĐHYDCT ngày 19 tháng 9 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành Quy chế
Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;*

*Căn cứ Biên bản họp số 1342/BB-ĐHYDCT ngày 14 tháng 9 năm 2020
của các Hội đồng nghiệm thu các chiến lược của Trường Đại học Y Dược
Cần Thơ giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2045;*

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt 06 chiến lược các lĩnh vực thuộc Trường Đại học Y
Dược Cần Thơ giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2045 gồm:

1. Chiến lược đào tạo;
2. Chiến lược khoa học công nghệ;
3. Chiến lược khám chữa bệnh;
4. Chiến lược tổ chức bộ máy – nhân lực;
5. Chiến lược cơ sở vật chất;
6. Chiến lược tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Y Dược Cần
Thơ chịu trách nhiệm triển khai, theo dõi tiến độ thực hiện chiến lược lĩnh
vực do đơn vị phụ trách.

Điều 3. Trưởng Phòng hành chính tổng hợp, Trưởng các đơn vị có liên
quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /*Nguyen*

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- BTV ĐU;
- CT HĐT;
- Ban Chỉ đạo, Ban xây dựng Chiến lược;
- Lưu: VT, HCTH.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên

(Kèm theo Quyết định Số 2662/QĐ/ĐHYDCT ngày 31 tháng 12 năm 2020
của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN NĂM 2021-2030
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045
LĨNH VỰC: CƠ SỞ VẬT CHẤT**

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2011-2020

1. Những kết quả chung

Thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2011-2020, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ đã phấn đấu và đạt được các mục tiêu đề ra.

Về công tác quy hoạch và xây dựng, diện tích sàn xây dựng đạt 44.439 m², bao gồm các hạng mục công trình hoàn thành, đưa vào sử dụng như: tòa nhà khoa Y, khoa ĐD-KTYH, khoa Khoa học Cơ bản, khoa YTCC, khoa Răng hàm mặt, khoa Dược; đáp ứng tốt công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trong năm 2020 Nhà hiệu bộ và hội trường với tổng diện tích sàn 11.281 m², đã từng bước được nghiệm thu đưa vào sử dụng. Các công trình phụ trợ khác theo giai đoạn I của đề án phát triển Trường cơ bản hoàn thành.

Các phòng thực tập, phòng nghiên cứu, cơ sở thực hành lâm sàng, giảng đường, khu khám chữa bệnh nội và ngoại trú của Bệnh viện Trường được xây dựng, cải tạo sửa chữa. Trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và khám chữa bệnh được quan tâm đầu tư mua sắm. Song song đó, công tác bảo trì, bảo dưỡng tài sản, trang thiết bị được thực hiện thường xuyên, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản. Vật tư tiêu hao, hóa chất, công cụ dụng cụ cho thực tập được xây dựng định mức nhằm sử dụng tiết kiệm và hiệu quả. Việc sử dụng tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm được chú trọng. Bên cạnh đó, công tác vệ sinh và cảnh quan được thực hiện tốt. Khuôn viên Trường được ngày càng xanh, sạch, đẹp, thân thiện môi trường. Các thành quả đạt được xuất phát từ sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng Ủy, Ban Giám hiệu Trường, sự nỗ lực của cán bộ viên chức và người lao động; cũng như sự quan tâm hỗ trợ của Bộ Y tế; Thành ủy và UBND Thành phố Cần Thơ và các Tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

2. Điểm mạnh

Từ năm 2010 đến 2015:

Trường xây dựng và đưa vào sử dụng các công trình: khoa Y, khoa Điều dưỡng-Kỹ thuật y học, khoa Khoa học cơ bản, khu giảng đường Kỹ thuật y học, khoa Y tế công cộng; cải tạo nâng cấp khu dịch vụ tổng hợp thành bệnh viện thực hành; hoàn thành khâu giải phóng mặt bằng và tiến hành san lấp nền, xây tường rào bao quanh diện tích đất của Trường. Tổng giá trị đầu tư cho cơ sở hạ tầng trong giai đoạn này ước tính 257.451.864.000 đồng .

- Tài sản, trang thiết bị phục vụ giảng dạy được Trường tập trung đầu tư theo hướng hiện đại, đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập của người học. Tổng mức đầu tư cho cơ sở vật chất giai đoạn 2011-2015 ước khoảng 165.732.842.923 đồng, từ nguồn vốn NSNN, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trường, vốn ADB, vốn Trái phiếu chính phủ và các nguồn thu khác.

Từ năm 2016 đến 2020:

- Trường tiếp tục triển khai các công trình xây dựng theo quy hoạch, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật và công trình công cộng, bao gồm đường giao thông nội bộ, hệ thống chiếu sáng công cộng, hoàn chỉnh tường rào, xây dựng các công viên, hệ thống lưới điện, cấp nước sinh hoạt, xử lý và thoát nước thải, đảm bảo vệ sinh môi trường, khu xử lý rác tập trung,... với tổng giá trị ước khoảng 219.319.160.000 đồng.

- Trang thiết bị phục vụ học tập, nghiên cứu khoa học và khám chữa bệnh tiếp tục được đầu tư theo hướng hiện đại, chú trọng việc sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm. Tổng giá trị đầu tư ước tính 48.362.522.992 đồng.

3. Các tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Một số hạng mục công trình chưa được khởi công như: Bệnh viện thực hành Trường Đại học Y Dược Cần Thơ giai đoạn I với quy mô 400 giường bệnh, Trung tâm học liệu, Khu thể thao đa năng, Trung tâm nghiên cứu chuyên sâu, Khu dịch vụ tổng hợp, Nhà công vụ, Nhà chuyên gia, Ký túc xá sinh viên. Nguyên nhân do Trường không được bố trí vốn đầu tư xây dựng giai đoạn 2, không được bố trí vốn NSNN chi không thường xuyên từ cơ quan chủ quản từ khi có quyết định thí điểm tự chủ năm 2017. Việc kêu gọi đầu tư vốn XHH gặp nhiều khó khăn với các văn bản qui phạm pháp luật điều chỉnh, phân cấp chưa kịp thời. Trường gặp khó khăn trong việc ban hành các văn bản nội bộ để thực hiện cơ chế tự chủ.

- Nhà hiệu bộ - Hội trường 1.200 chỗ với diện tích xây dựng 11.207 m² mặc dù đã khởi công và đang trong quá trình xây dựng nhưng tới thời điểm năm 2020 chưa hoàn thành đúng tiến độ. Nguyên nhân khách quan do thực hiện cách ly xã hội để phòng chống dịch bệnh Covid-19. Bên cạnh đó, hồ sơ thanh toán các hạng mục của các gói thầu bị chững trệ do đơn vị thi công thực hiện chậm dẫn đến tiến độ thi công bị trễ so tiến độ.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2030

1. Bối cảnh

1.1. Cơ hội

1.1.1. Bối cảnh chung: thế giới và trong nước

Trong bối cảnh kinh tế thế giới suy giảm, giá dầu thô giảm mạnh, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung vẫn tiếp diễn, căng thẳng địa chính trị gia tăng giữa Mỹ và Iran và đặc biệt là dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) bùng phát mạnh trên toàn cầu dẫn đến Cục dự trữ Liên bang Mỹ (FED) liên tục cắt giảm lãi suất, nhiều nước châu Âu đóng cửa biên giới nhằm ngăn chặn dịch bệnh lây lan đã đe dọa chuỗi cung ứng và làm tăng nguy cơ thiếu hụt nguyên liệu sản xuất, sản phẩm tiêu dùng.

Trong bối cảnh đó, toàn bộ hệ thống chính trị, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đặt ưu tiên hàng đầu là phòng chống và dập dịch, hy sinh lợi ích kinh tế để bảo đảm tính mạng và sức khỏe của người dân thì nền kinh tế nước ta tiếp tục duy trì tăng trưởng, không rơi vào tình trạng tăng trưởng âm cho thấy hiệu quả trong chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cùng với sự vào cuộc của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân để đẩy lùi dịch bệnh, duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết quả kinh tế ban đầu rất khả quan, với các điểm sáng chủ yếu như: Tổng sản phẩm quốc nội duy trì đà tăng trưởng cao, tiêu dùng nội địa và dịch vụ tăng trưởng vững chắc; lạm phát được kiểm soát tốt, năng lực cạnh tranh quốc gia cải thiện, được các tổ chức quốc tế ghi nhận, nền tảng vĩ mô được củng cố khi cân đối ngân sách diễn biến tích cực hơn, tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế đạt kết quả tích cực, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao.

1.1.2. Bối cảnh của trường

Trải qua 40 năm xây dựng và phát triển, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, thách thức trong các hoạt động, đặc biệt nguồn kinh phí cho đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học và khám chữa bệnh, Trường đại học Y Dược Cần Thơ cơ bản đã hoàn thành tốt công tác đảm bảo chất lượng đào tạo thông qua việc đầu tư có hiệu quả cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và máy móc trang thiết bị, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, đào tạo cung cấp lực lượng cán bộ y tế có chất lượng cao, góp phần bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long, và các tỉnh phía Nam. Trường đã phát triển từng bước vững chắc, đa dạng và toàn diện, từng bước nâng vị thế của Trường trong ngành, khu vực và cả nước.

Lĩnh vực hợp tác quốc tế của Trường nay càng được cải thiện và phát triển trong vài năm qua, là một cơ hội đẩy mạnh liên kết đào tạo để tìm kiếm đầu tư

cho cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, tăng cường nguồn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước.

1.2. Thách thức

1.2.1. Bối cảnh chung:

Trong những năm qua, kinh tế Việt Nam đã đạt được nhiều thành tích đáng kể, tăng trưởng luôn ở mức cao, tuy nhiên, so với thực tiễn và tiềm năng vẫn còn một số hạn chế nhất định trong quá trình phát triển kinh tế đất nước.

Thu hút đầu tư nước ngoài chưa tạo ra sự liên doanh liên kết, tác động lan tỏa giúp doanh nghiệp trong nước phát triển. Hiệu quả đầu tư chưa đạt như kỳ vọng; việc thu hút các dự án đầu tư nước ngoài tuy gia tăng về số lượng nhưng chất lượng chưa đảm bảo, công nghệ chưa tốt; vẫn còn một số dự án đầu tư tác động tiêu cực đến môi trường, sinh thái; năng suất lao động của Việt Nam còn thấp; sức cạnh tranh của nền kinh tế, các DN và các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ trong nước còn yếu so với các nước, kể cả các nước trong khu vực; các ngành kinh tế, các DN mang tính mũi nhọn, có khả năng vươn ra chiếm lĩnh thị trường khu vực và thế giới chưa nhiều, chưa có khả năng đi đầu, kéo các ngành, các DN khác cùng phát triển... Khả năng hội nhập kinh tế quốc tế còn nhiều hạn chế; vấn đề phát triển thị trường khoa học công nghệ còn khó khăn; việc áp dụng khoa học – kỹ thuật trong nhiều ngành nghề vẫn còn hạn chế; máy móc, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu Việt Nam nhập khẩu chủ yếu từ Trung Quốc, hệ quả là nhập siêu từ Trung Quốc trong nhiều năm qua rất cao.

1.2.2. Bối cảnh của Trường

Quy mô đào tạo đại học, sau đại học hiện nay là trên 12.000 sinh viên, học viên. Đào tạo trình độ đại học được đa dạng các chuyên ngành gồm 10 chuyên ngành Y khoa, Y học cổ truyền, Y học dự phòng, Răng hàm mặt, Dược học, Điều dưỡng, Xét nghiệm y học, Y tế công cộng, hộ sinh và Kỹ thuật hình ảnh y học. Đào tạo sau đại học với trên 50 mã ngành đào tạo là một thách thức lớn trong công tác cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ đào tạo, NCKH nhằm đảm bảo công tác đào tạo trong kỷ nguyên hội nhập quốc tế và phát triển tri thức khoa học - công nghệ 4.0;

Từ năm 2017, việc triển khai thực hiện “Đề án Thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm” theo quyết định số 455/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ vừa là cơ hội cũng là thách thức khi các hành lang pháp lý đi kèm chưa được điều chỉnh, phân cấp kịp thời. Bên cạnh khó khăn nhà Trường không được bố trí vốn đầu tư xây dựng giai đoạn 2, không được bố trí vốn NSNN chi không thường xuyên từ cơ quan chủ quản từ khi có quyết định thí điểm tự chủ này.

Hiện nay, việc thành lập các trường đại học dân lập về sức khỏe càng tăng, có những Trường có vốn lớn đã đầu tư mạnh vào cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất trang thiết bị, đã tạo ra cuộc cạnh tranh lớn không chỉ về công tác đào tạo, NCKH mà cả về việc phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và trang bị máy móc thiết bị phục vụ cho đảm bảo cho chất lượng đào tạo, NCKH.

2. Cơ sở pháp lý

+ Luật đấu thầu 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2014;

+ Luật Xây dựng 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2015;

+ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018;

+ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 13 tháng 6 năm 2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2020;

+ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

+ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật, Quản lý, sử dụng tài sản công;

+ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

+ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

+ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016, quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

+ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị;

+ Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;

+ Quyết định số 3459/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2010 phê duyệt Quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng tỉ lệ 1/500 Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

+ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

+ Quyết định số 1814/QĐ-BYT ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản cố định của các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Y tế

+ Quyết định số 1772/QĐ-BYT ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua thuốc, hàng hóa dịch vụ phục vụ hoạt động thường xuyên của đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc Bộ Y tế

+ Quyết định số 2316/QĐ-BYT ngày 4 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của BHYT

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu phát triển giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến 2045

Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà Trường hiện đại, đủ số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu chất lượng đào tạo tiên tiến, nghiên cứu khoa học chuyên sâu, khám chữa bệnh với kỹ thuật hiện đại và hướng tới đạt chuẩn của đại học thông minh.

3.2. Mục tiêu phát triển theo từng giai đoạn trung hạn

Mục tiêu 2021-2025:

Hoàn thành các công trình cơ sở hạ tầng xây dựng giai đoạn 2, bao gồm: Nhà Hiệu bộ-Hội trường, hệ thống đường nội bộ, hệ thống thủy lợi, Bệnh viện thực hành giai đoạn I qui mô 400 giường, Ký túc xá sinh viên, Nhà thể dục thể thao đa năng, Nhà xe trung tâm, khu dịch vụ hỗ trợ sinh viên, Nhà khách-nhà công vụ, Vườn dược liệu, vườn ươm cây thuốc-cây cảnh, các khu tự học, công viên và cảnh quan tổng thể khuôn viên Trường.

Chỉnh trang tòa nhà các khoa đã đưa vào sử dụng nhiều năm; nâng cấp và đầu tư các phòng học lâm sàng tại các bệnh viện thực hành lâm sàng của Trường; quản lý, điều hành, sử dụng hiệu quả, an toàn, an ninh và cảnh quan xung quanh các tòa nhà bằng các công cụ kiểm tra, giám sát thông minh;

Đầu tư trang thiết bị cho công nghệ truyền thông hiện đại và nguồn học liệu số hóa nhằm từng bước hiện đại hoá các giảng đường, phòng thực hành thí nghiệm cơ sở và lâm sàng thành các phòng học đa năng với kết nối thông minh, trực tuyến với nguồn học liệu số luôn đầy đủ, cập nhật; tiếp tục đầu tư hiệu quả các trang thiết bị chuyên môn, nghiệp vụ hiện đại đáp ứng yêu cầu đào tạo tiên tiến, nghiên cứu chuyên

sâu và KCB với kỹ thuật cao; tìm kiếm các cơ hội đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo, NCKH từ các dự án hợp tác trong và ngoài nước;

Xây dựng các quy định và thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá thường xuyên hiệu quả nhằm thực hiện tiết kiệm chi cho các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, điện, nước; chuyển đổi sang sử dụng năng lượng tái tạo.

Mục tiêu 2026-2030:

Hoàn thành toàn diện các công trình cơ sở hạ tầng theo đề án xây dựng và phát triển Trường Đại học Y Dược Cần Thơ giai đoạn 2. Cơ sở hạ tầng phát triển hướng đến trường đại học thông minh, thân thiện môi trường.

Hoàn chỉnh, hiện đại hoá các giảng đường và phòng học thực hành, hệ thống mạng kết nối thông minh, trực tuyến, nguồn học liệu số đảm bảo nhu cầu học tập và nghiên cứu của người học; tiếp tục đầu tư trang thiết bị chuyên môn theo hướng tiên tiến, hiện đại; tìm kiếm nguồn đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo, NCKH từ các dự án hợp tác trong và ngoài nước.

Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi cho các hoạt động chi thường xuyên; hoàn chỉnh sử dụng năng lượng xanh đảm bảo hiệu quả sử dụng và tiết kiệm.

4. Các chỉ tiêu cơ bản

*** Qui mô phát triển cơ sở hạ tầng- cơ sở vật chất:**

TT	Tên công trình	DT chiếm đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Dự kiến kết quả
Chỉ tiêu cơ bản giai đoạn 2021-2025				
1	Tòa nhà KHB	4.865	11.281	2020-2021
2	San lấp và xây dựng hoàn chỉnh đường nội bộ	44.641	44.641	2021-2022
3	Hệ thống thủy lợi điều phối cấp thoát nước bề mặt	20.000	20.000	2021-2022
4	Nhà khách – nhà công vụ	780	2.334	2021-2022
Công trình phục vụ người học, cộng đồng				
5	Nhà thể dục, thể thao đa năng phục vụ người học, cán bộ	2.090	2.820	2021-2022
	Khu phục vụ sinh viên (nhà xe, nhà ăn, CLB VH, cửa hàng), nhà phục vụ giáo viên	3.700	7.500	2021-2022
	Vườn dược liệu, vườn ươm cây thuốc, cây cảnh	2.500	2.500	2021-2022

	Khu tự học ngoài trời khoa KHCB-ĐD, KTYH-YTCC	8.000	8.000	2020-2021
	Ký túc xá sinh viên	7.021	84.250	2023-2024
	Bệnh viện Trường (400 giường)	3.800	3.800	2023-2024
	Tổng cộng	97.397	20.042	
Chỉ tiêu cơ bản giai đoạn 2026-2030				
1	Trung tâm học liệu	2.454	5.825	2026-2027
2	TT nghiên cứu chuyên sâu	3.497	13.988	2027-2028

*** Quy mô phát triển trang thiết bị, thí nghiệm:**

TT	Nội dung trang thiết bị	Giai đoạn		Dự kiến kết quả
		2021-2025	2026-2030	
1	Đầu tư trang thiết bị cho công nghệ truyền thông hiện đại cho giảng đường, phòng thực hành thành các phòng học đa năng với kết nối thông minh, trực tuyến theo quy hoạch	50% số phòng lượng	50% số phòng lượng	100% phòng học đa năng, thông minh, trực tuyến
2	Đầu tư cơ sở học liệu số hóa	50%	100%	100%
3	Trang thiết bị phục vụ tốt cho đào tạo và NCKH	100%	100%	100%
4	Trang thiết bị, phần mềm phục vụ công tác quản lý hành chính và điều hành thông minh theo quy hoạch	50% hạng mục	50% hạng mục	100%
5	Trang thiết bị phục vụ các hạng mục cộng đồng (năng lượng xanh, xe chuyên dùng, hệ thống chiếu sáng, cây xanh,...)	70% Hạng mục	30% Hạng mục	100% sử dụng năng lượng xanh, hạng mục công cộng

5. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

*** Giải pháp về cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất**

- Bên cạnh việc phân bổ nguồn vốn hợp lý theo lộ trình nhằm hoàn chỉnh cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, khám chữa bệnh, phải lập các đề án để huy động các nguồn lực (Ngân sách nhà nước, trái phiếu chính phủ, học phí, các dự án liên kết hỗ trợ trong và ngoài nước, liên kết xã hội hóa

và các nguồn thu khác,...) để đáp ứng yêu cầu về tài chính thực hiện chiến lược phát triển cơ sở vật chất.

- Tăng cường các hoạt động liên doanh, liên kết của trung tâm Dịch vụ theo nhu cầu xã hội, quảng bá thương hiệu Trường Đại học Y Dược Cần Thơ nhằm có nguồn tái thu hợp pháp cho việc đầu tư.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng và nghiệm thu các hạng mục công trình đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, tiết kiệm chi phí.

*** Giải pháp về trang thiết bị, thí nghiệm**

- Rà soát, phân bổ nguồn vốn hợp lý, hiệu quả theo lộ trình nhằm hoàn chỉnh cơ sở vật chất phục vụ, trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, khám chữa bệnh;

- Chủ động tìm kiếm và tận dụng những cơ hội tài trợ trang thiết bị không hoàn lại của các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp, mạnh thường quân trong và ngoài nước.

- Tăng cường liên kết, hợp tác linh hoạt với các Viện nghiên cứu, Đại học khác trong chia sẻ sử dụng các thiết bị nghiên cứu chuyên sâu, bậc cao;

- Việc xây dựng trung tâm nghiên cứu chuyên sâu, phải lập kế hoạch, chiến lược sử dụng chung trang thiết bị theo nhóm lĩnh vực khoa học để tăng tần suất hoạt động của thiết bị trong nghiên cứu và đào tạo, sử dụng tối đa cơ sở vật chất đã được đầu tư, việc điều hành, bảo dưỡng, sửa chữa dễ dàng hơn, tiết kiệm chi phí.

- Tăng cường cập nhật bài thực hành mới theo hướng đáp ứng yêu cầu đào tạo tiên tiến, các nghiên cứu chuyên sâu bằng cách mở rộng khai thác, sử dụng tất cả các tính năng kỹ thuật của các thiết bị hiện đại sẵn có, không nhất thiết hiện đại hơn là phải trang bị mới.

6. Dự toán kinh phí

Dvt: tỷ VNĐ

*** Cơ sở hạ tầng- cơ sở vật chất:**

TT	Nội dung hoạt động	Thành tiền (giai đoạn 2021-2025)		
		Tổng cộng	2021-2025	2026-2030
1	Tòa nhà KHB	54	54	
2	San lấp và xây dựng hoàn chỉnh đường nội bộ	45	45	
3	Hệ thống thủy lợi điều phối cấp thoát nước bề mặt	5	5	
4	Nhà khách – nhà công vụ	33	33	
5	Nhà thể dục, thể thao đa năng, SVD phục vụ người học, cán bộ	60	60	

	Khu phục vụ sinh viên (nhà xe, nhà ăn, CLB VH, cửa hàng), nhà phục vụ giáo viên	20	20	
	Vườn dược liệu, vườn ươm cây thuốc, cây cảnh	7,2	7,2	
	Khu tự học ngoài trời khoa KHCB-ĐD, KTYH-YTCC	4,5	4,5	
	Ký túc xá sinh viên	540	540	
	Bệnh viện Trường (400 giường)	720	720	
1	Trung tâm học liệu	130	0	130
2	TT nghiên cứu chuyên sâu	65	0	65
TỔNG		1.683,7	1488,7	195

** Trang thiết bị, thí nghiệm:*

Đvt: tỷ VNĐ

TT	Nội dung hoạt động	Giai đoạn		
		Tổng cộng	2021-2025	2026-2030
1	Công nghệ truyền thông thông tin	40	20	20
2	Cơ sở học liệu số hóa	30	10	20
3	Trang thiết bị phục vụ cho đào tạo và NCKH	150	50	100
4	Trang thiết bị, phần mềm phục vụ công tác quản lý hành chính và điều hành thông minh	30	20	10
5	Trang thiết bị phục vụ các hạng mục cộng đồng (năng lượng xanh, xe chuyên dùng, hệ thống chiếu sáng, cây xanh,...)	45	30	15
	Bệnh viện thực hành	320	320	
Tổng cộng		615	450	165

7. Theo dõi, giám sát, đánh giá, báo cáo

7.1. Chế độ theo dõi, giám sát

- Trường thực hiện qui chế kiểm tra, giám sát thường định kỳ theo qui định hiện hành của Nhà nước về công tác Xây dựng cơ bản và đầu tư mua sắm, sửa chữa;

- Phòng QTTB và Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức thực hiện chiến lược xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị của Trường;

- Sau khi có chủ trương thực hiện, xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện, thường xuyên cập nhật báo cáo lãnh đạo cấp trên kịp thời có biện pháp đối phó với những thay đổi để đảm bảo kế hoạch được thực hiện.

- Tham mưu, xây dựng các cơ chế quản lý, điều hành đảm bảo phát huy có hiệu quả, bền vững cơ sở vật chất của nhà trường phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Báo cáo tình hình xây dựng cơ bản, đầu tư mua sắm sửa chữa được thông qua hội nghị Cán bộ công chức và có sự giám sát của ban thanh tra nhân dân.

- Thực hiện công tác quản trị thiết bị, cơ sở vật chất của Trường bao gồm theo dõi việc sử dụng và bảo quản, bảo trì và sửa chữa các máy móc, trang thiết bị; đầu tư xây dựng các hạng mục công trình, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất đúng mục đích, đúng yêu cầu và phát huy hiệu quả, tính năng sử dụng.

- Thực hiện các thủ tục mua sắm, nghiệm thu, tiếp nhận, phân bổ tài sản về các đơn vị sử dụng, kiểm kê tài sản theo quy định. Quyết định việc sử dụng tài sản, cơ sở vật chất và giá trị thương hiệu của Trường trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, dịch vụ y tế, tổ chức hoạt động dịch vụ khác phù hợp với lĩnh vực chuyên môn.

7.2. Chế độ đánh giá

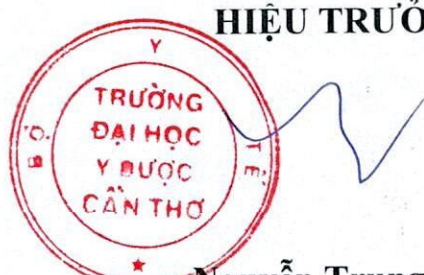
- Tự kiểm tra, giám sát đánh giá
- Giám sát độc lập
- Giám sát từ cấp quản lý trực tiếp

8. Tổ chức thực hiện

Phòng Quản trị thiết bị tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết hàng năm, các đề án trọng tâm, cấp thiết cho từng nhóm nội dung để triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2045, đảm bảo đạt được các mục tiêu, các chỉ tiêu của kế hoạch chiến lược đề ra.

Ngk

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Trung Kiên